

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2020/DS-ST

Ngày 11-12-2020

V/v “Tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An

Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hoàng Giang

Ông Hà Bửu Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2020/TLST - DS, ngày 01 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2020/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C

Địa chỉ: Số 169, phố L, phường H, quận H1, Thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th - Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung H3 - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Giồng Riềng (theo văn bản ủy quyền số 4716/2016/QĐ-NHCS, ngày 25/11/2016).

Địa chỉ: Số 86, đường H, Khu phố N, Thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

- Bị đơn:

Ông Võ Phú P - sinh năm: 1982. Vắng mặt.

Bà Huỳnh Thị L - sinh năm: 1984. Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Th, xã Th1, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/5/2020 và tại phiên tòa Ngân hàng C trình bày: Vào ngày 08/12/2010 ông Võ Phú P có làm đơn xin vay vốn của Ngân hàng C, chương trình cho vay hộ nghèo, số tiền gốc 25.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất trong hạn là 0.6%/01 tháng, lãi suất quá hạn là 130% lãi suất trong hạn, ngày đến hạn trả nợ cuối kỳ 08/12/2015. Sau đó Ngân hàng cho gia hạn đến ngày 10/6/2018. Từ lúc vay cho đến nay, ông P và bà L đã trả nợ lãi được 04 kỳ, số tiền 6.516.251 đồng, hiện vẫn chưa trả gốc và lãi cho Ngân hàng. Tính đến ngày xét xử 11/12/2020 thì ông P và bà L còn nợ số tiền lãi là 14.568.497 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần ra văn bản nhắc nhở nhưng ông P và bà L không thanh toán cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng C yêu cầu ông P và bà L trả cho Ngân hàng số tiền gốc 25.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 11/12/2020 là 14.586.497 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh theo thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Quá trình thụ lý vụ án, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Tòa án tiến hành đúng theo quy định của pháp luật, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đương sự trong vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng đúng pháp luật. Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành. Thời hạn đưa ra xét xử đảm bảo theo quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa hôm nay đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng xét thấy Ngân hàng C khởi kiện là hoàn toàn có căn cứ nên buộc ông P và bà L phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc và lãi tính đến ngày 11/12/2020 là 39.568.497 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong. Đề nghị buộc ông P và bà L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Phú P và bà Huỳnh Thị L phải thanh toán nợ cho Ngân hàng theo đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay với mục đích phát triển kinh tế gia đình, chăn nuôi nên quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, căn cứ điểm a khoản 1 Điều

35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Ông Võ Phú P và bà Huỳnh Thị L đã được Tòa án tổng đạt hợp L các thủ tục tố tụng nhưng ông bà vẫn vắng mặt không có lý do, xét thấy việc vắng mặt của ông P - bà L không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông bà.

[2] Về nội dung:

Vào ngày 08/12/2010, Ngân hàng C - phòng giao dịch huyện Giồng Riềng đã phê duyệt, đồng ý cho ông Võ Phú P và bà Huỳnh Thị L vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay của Ngân hàng C, số tiền gốc là 25.000.000 đồng với mục đích sản xuất phát triển kinh tế gia đình, chăn nuôi. Thời hạn vay là 60 tháng, kỳ hạn trả nợ 12 tháng/lần, số tiền trả nợ là 5.000.000 đồng/lần. Kỳ trả cuối cùng ngày 08/12/2015, lãi suất cho vay 0,65%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 130% lãi suất cho vay. Quá trình vay thì ông P - bà L không trả đúng như đã thỏa thuận. Sau đó, Ngân hàng tiếp tục gia hạn thêm đến ngày 10/6/2018, kể từ ngày đó cho đến nay thì ông P và bà L đã trả lãi được 04 kỳ với số tiền là 6.516.251 đồng. Mặc dù, Ngân hàng đã ra thông báo nhắc nhở nhưng chỉ hứa mà không trả. Tính đến nay thời hạn thực hiện hợp đồng đã chấm dứt nhưng ông P - bà L không thanh toán theo hợp đồng đã ký kết là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ đã cam kết. Tổng cộng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 11/12/2020 phải trả cho Ngân hàng C là: **39.568.497.000 đồng (trong đó: tiền gốc 25.000.000 đồng, tiền lãi 14.568.497 đồng)**. Do đó, Ngân hàng C khởi kiện đối với ông P và bà L là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 9, Điều 471, Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông P - bà L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

[3] Về án phí:

Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án:

Ngân hàng C không phải chịu án phí.

Ông Võ Phú P và bà Huỳnh Thị L phải chịu án phí giá ngạch là: 39.568.497 đồng x 5% = 1.978.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm d khoản 2 Điều 9, Điều 471, Điều 474 của Bộ luật Dân sự 2005; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C đối với ông Võ Phú P và bà Huỳnh Thị L.

- Buộc ông Võ Phú P và bà Huỳnh Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng C số tiền gốc và lãi tính đến ngày 11/12/2020 là: **39.568.497 đồng (trong đó: tiền gốc 25.000.000 đồng, tiền lãi 14.568.497 đồng).**

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Võ Phú P và bà Huỳnh Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2. Về án phí:

Ông Võ Phú P và bà Huỳnh Thị L phải chịu án phí giá ngạch là: 39.568.497 đồng x 5% = 1.978.500 đồng (Một triệu, chín trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, Ngân hàng C được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày (11/12/2020). **Ông Võ Phú P và bà Huỳnh Thị L** được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp L.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật

thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thúy An